ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 81 /2026/QĐ-UBND	*Quảng Ninh, ngày 19 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phân cấp thẩm quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về phát triển kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Việc làm số 74/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 138/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về phát triển kỹ năng nghề;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 468/TTr-SNV ngày 14 tháng 8 năm 2026; Báo cáo thẩm định số 332/BC-STP ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Sở Tư pháp;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về phát triển kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này phân cấp thẩm quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về phát triển kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Sở Nội vụ;

b) Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu;

c) Các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề;

d) Người sử dụng lao động; người lao động; cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 Nghị định số 138/2026/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về phát triển kỹ năng nghề.

Điều 2. Nội dung phân cấp

1. Phân cấp cho Sở Nội vụ thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về phát triển kỹ năng nghề, cụ thể như sau:

a) Tổ chức đào tạo nghiệp vụ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia theo quy định tại khoản 7 Điều 14 Nghị định số 138/2026/NĐ-CP;

b) Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động đánh giá kỹ năng nghề quốc gia theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 138/2026/NĐ-CP;

c) Quyết định thành lập Tổ giám sát theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 138/2026/NĐ-CP;

d) Công bố lịch trình đánh giá kỹ năng nghề quốc gia định kỳ hằng năm theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 138/2026/NĐ-CP;

đ) Cấp, cấp lại chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 138/2026/NĐ-CP.

2. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về phát triển kỹ năng nghề, cụ thể như sau:

a) Giải quyết đề nghị hỗ trợ tham gia đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ tham gia đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho người lao động theo quy định tại Điều 26, Điều 27 Nghị định số 138/2026/NĐ-CP;

b) Giải quyết đề nghị hỗ trợ tham gia đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề và thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ tham gia đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động theo quy định tại Điều 28, Điều 29 Nghị định số 138/2026/NĐ-CP.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nội vụ

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp;

b) Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu báo cáo, đánh giá định kỳ (hoặc khi có yêu cầu) việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp;

b) Phối hợp với Sở Nội vụ báo cáo, đánh giá định kỳ (hoặc khi có yêu cầu) việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo quy định.

3. Các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu triển khai thực

hiện nhiệm vụ được phân cấp theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện Quyết định, nếu có phát sinh vấn đề khó khăn, vướng mắc thì phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5 ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ninh;
- Trung tâm thông tin - VP UBND tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- V0,1,2,3,4; các Chuyên viên NCTH
- Lưu: VT, VX2.

QĐ116

Ký bởi: Lê Văn Việt
Ngày ký: 18-08-2026 13:49:32 +07:00

Ký bởi: Vũ Sơn Hà

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Lê Văn Ánh